

UBND TỈNH CÀ MAU
SỞ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cà Mau, ngày 24 tháng 6 năm 2026

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý, PHẢN BIỆN XÃ HỘI ĐỐI VỚI DỰ THẢO
NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUY ĐỊNH CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI
NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYỂN TRÁCH Ở ẤP, KHĨM TRẦN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU**

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cơ quan chủ trì soạn thảo đã tổ chức lấy ý kiến, phản biện xã hội đối với hồ sơ dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyển trách ở ấp, khóm trần địa bàn tỉnh Cà Mau.

1. Sở Nội vụ đã tiến hành lấy ý kiến của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường và đảng tải dự thảo Nghị quyết trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh để các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia ý kiến.

Sở Nội vụ nhận được Công văn góp ý dự thảo Nghị quyết của 40 cơ quan, đơn vị tham gia ý kiến (trong đó có 25 cơ quan, đơn vị có ý kiến thống nhất, 15 cơ quan, đơn vị có nội dung góp ý), các cơ quan, đơn vị khác không có ý kiến.

2. Kết quả cụ thể như sau:

NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
I. Đối với tên Nghị quyết			
	Sở Tư pháp	Đề nghị cơ quan soạn thảo bám sát quy định tại khoản 3 Điều 61 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP hoặc có	Sở Nội vụ tiếp thu ý kiến góp ý và điều chỉnh tên Nghị quyết thành “quy định chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên

		thể điều chỉnh theo hướng “ <i>quy định chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Cà Mau</i> ”.	trách ở ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Cà Mau”. Tên gọi này ngắn gọn, đồng thời vẫn bao quát nội dung chính của Nghị quyết là chế độ, chính sách đối với đội ngũ hoạt động ở ấp, khóm. Các nội dung về phụ cấp, hỗ trợ, kiêm nhiệm, chính sách nghỉ việc và mức khoán kinh phí là các bộ phận cấu thành của chế độ, chính sách nêu trên. Cách đặt tên cũng bảo đảm tương thích với cách đặt tên của Nghị định số 185/2026/NĐ-CP, tránh liệt kê quá dài làm giảm tính khái quát của văn bản.
II. Đối với dự thảo Tờ trình			
	Thanh tra tỉnh	Về tên gọi dự thảo Tờ trình, đề nghị điều chỉnh cụm từ “Ban hành” thành cụm từ “dự thảo” và bỏ thanh gạch ngang (-) để đảm bảo theo Mẫu số Mẫu số 02 Phụ lục IV kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP. Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung Mục “Những nội dung bổ sung mới so với dự thảo văn bản gửi thẩm định (nếu có)*” - Mục này được ghi chữ in hoa trong Tờ trình trình	Sở Nội vụ tiếp thu và chỉnh lý dự thảo Tờ trình theo góp ý.

		Hội đồng nhân dân, để đảm bảo theo Mẫu số 02 Phụ lục IV kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.	
III. Đối với dự thảo Nghị quyết			
Căn cứ pháp lý	Thanh tra tỉnh	Đề nghị điều chỉnh cụm từ “về việc đề nghị ban hành” thành “về dự thảo” tại câu “Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết Quy định chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm, các chức danh tham gia hoạt động ở ấp, khóm về mức khoán kinh phí chi phục vụ hoạt động của ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Cần Mau” để phù hợp với tên gọi dự thảo Tờ trình được quy định tại Mẫu số 02 Phụ lục IV kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ.	Sở Nội vụ tiếp thu và điều chỉnh.
Căn cứ ban hành	Sở Tư pháp	Thực hiện trình bày các căn cứ ban hành văn bản theo khoản 1 phần III	Sở Nội vụ tiếp thu và điều chỉnh.

		mục 1 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 78/2025/NĐ-CP.	
Căn cứ ban hành	Sở Tư pháp	Đối với đoạn “ <i>Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết Quy định chế độ, chính sách...</i> ” cơ quan soạn thảo nghiên cứu, hoàn chỉnh thống nhất với nội dung đóng góp “tên văn bản”.	Sở Nội vụ tiếp thu và điều chỉnh.
Khoản 1 Điều 1	Sở Tư pháp	Đề nghị cơ quan soạn thảo bám sát Điều 65 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP để hoàn chỉnh cho chặt chẽ. Cụ thể: + Theo khoản 1 Điều 65 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP quy định “phải nêu các nội dung chính của văn bản”, do đó cơ quan soạn thảo cần bổ sung nội dung được giao quy định “khoản 2 Điều 15 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP”. + Việc quy định “<i>Chính sách đối với người tham gia hoạt động ở ấp, khóm nghỉ việc do sắp xếp, tổ chức lại ấp, khóm</i>”, đề nghị cơ quan soạn thảo làm rõ nội dung này,	+ Sở Nội vụ tiếp thu. Dự thảo đã chỉnh lý phạm vi điều chỉnh theo hướng liệt kê rõ các nội dung được giao quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP, gồm: mức phụ cấp của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm; việc kiêm nhiệm chức danh, phụ cấp kiêm nhiệm; số lượng, chức danh và mức hỗ trợ đối với các chức danh tham gia hoạt động ở ấp, khóm; chính sách đối với người tham gia hoạt động ở ấp, khóm nghỉ việc do sắp xếp, tổ chức lại ấp, khóm; mức khoán kinh phí chi phục vụ hoạt động của ấp, khóm. + Sở Nội vụ làm rõ như sau: Theo quy định tại khoản 4 Điều 16 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP, đối tượng “người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố nghỉ do sắp xếp, tổ

		đồng thời tại khoản 4 Điều 16 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP nêu rõ <i>“Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố nghỉ do sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố được hưởng chế độ, chính sách theo quy định của Chính phủ về tinh giản biên chế”</i>. + Về mức khoán kinh phí chi phục vụ hoạt động của ấp, khóm: Theo khoản 3 Điều 15 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP <i>“Trường hợp tỉnh, thành phố sử dụng ngân sách địa phương để quy định mức khoán quỹ phụ cấp cao hơn mức khoán của ngân sách nhà nước quy định tại khoản 1 Điều này thì Hội đồng nhân dân cấp tỉnh được quyết định mức khoán cụ thể...”</i>. Do đó, cơ quan soạn thảo cần làm rõ nội dung này trong Bản so sánh, thuyết minh để cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.	chức lại thôn, tổ dân phố” được hưởng chế độ, chính sách theo quy định của Chính phủ về tinh giản biên chế. Đây là nhóm đối tượng có địa vị pháp lý riêng, thuộc nhóm người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm, gồm các chức danh được hưởng phụ cấp hằng tháng từ quỹ phụ cấp theo quy định của Trung ương. Trong khi đó, nội dung chính sách tại dự thảo Nghị quyết áp dụng đối với “người tham gia hoạt động ở ấp, khóm” nghỉ việc do sắp xếp, tổ chức lại ấp, khóm. Đây là nhóm chức danh tham gia hỗ trợ hoạt động ở ấp, khóm theo yêu cầu thực tiễn của địa phương, không phải là người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm theo quy định tại Nghị định số 185/2026/NĐ-CP. Do đó, nhóm đối tượng này không thuộc phạm vi áp dụng chế độ, chính sách tinh giản biên chế theo khoản 4 Điều 16 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP. Việc dự thảo Nghị quyết quy định chính sách đối với người tham gia hoạt động ở ấp, khóm nghỉ việc do sắp xếp, tổ chức lại ấp, khóm là chính sách đặc thù của tỉnh, được xây dựng trên cơ sở yêu cầu thực tiễn trong quá trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức và đội ngũ ở ấp, khóm; nhằm hỗ trợ, động viên đối với những người đang tham gia hoạt động ở cơ sở nhưng không tiếp
--	--	---	--

			tục được bố trí sau sắp xếp. Chính sách này sử dụng ngân sách địa phương, phù hợp khả năng cân đối ngân sách và không trùng lặp với chính sách của Trung ương đối với người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm. + Về mức khoán kinh phí chi phục vụ hoạt động của ấp, khóm, Sở Nội vụ đã bổ sung thuyết minh cụ thể.
Khoản 2 Điều 1	Sở Tư pháp	Cơ quan soạn thảo nghiên cứu quy định đối tượng áp dụng cụ thể theo từng nhóm, cụ thể: (1) Cơ quan quản lý nhà nước,... (2) Đối tượng chịu tác động trực tiếp,... (3) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.	Sở Nội vụ tiếp thu và điều chỉnh như sau: Đối tượng áp dụng được chỉnh lý thành: “a) Người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm; các chức danh tham gia hoạt động ở ấp, khóm. b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.” Cách quy định này vừa bảo đảm xác định đúng chủ thể trực tiếp hưởng chính sách, vừa bao quát các cơ quan, tổ chức có trách nhiệm quản lý, tổ chức thực hiện mà không cần tách riêng Ủy ban nhân dân các xã, phường thành một điểm độc lập.
Khoản 3 Điều 2	Sở Tư pháp	Đề nghị cơ quan soạn thảo đánh giá kết quả thực hiện các văn bản trước đây, tính hiệu quả trong khuyến khích nâng cao trình độ chuyên môn, đề tham mưu đề xuất “ <i>mức hỗ</i>	Sở Nội vụ tiếp thu và hoàn chỉnh, bổ sung đánh giá kết quả thực hiện.

		trợ” này, vì nằm ngoài nội dung được giao tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP.	
Điều 4	Sở Tư pháp	Việc quy định “...<i>tổng số chức danh một người đảm nhiệm không quá 02 chức danh và bảo đảm hoàn thành tốt nhiệm vụ ở các vị trí được giao.... thì được hưởng mức phụ cấp kiêm nhiệm bằng 100% mức phụ cấp, mức hỗ trợ của chức danh kiêm nhiệm</i>” đề nghị cơ quan soạn thảo thực hiện đánh giá việc quy định kiêm nhiệm các chức danh, mức độ hoàn thành nhiệm vụ. Theo đó, sau khi sắp xếp áp, khóm, việc bố trí số lượng các chức danh tham gia hoạt động ở áp, khóm có thể dư. Đồng thời, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc trong tham mưu, đề xuất mức hưởng phụ cấp kiêm nhiệm “<i>bằng 100% mức phụ cấp, mức hỗ trợ của chức danh kiêm nhiệm</i>” với các lý do: (1) Trục lợi từ chính sách được hưởng nhưng nhiệm vụ không đảm bảo,	Tiếp thu một phần ý kiến góp ý. Cơ quan soạn thảo nhận thấy việc quy định kiêm nhiệm chức danh là cần thiết trong bối cảnh sắp xếp, tổ chức lại áp, khóm theo hướng tinh gọn, nâng cao chất lượng đội ngũ, nhất là sau khi quy mô áp, khóm tăng lên, khối lượng công việc ở cơ sở nhiều hơn, trong khi yêu cầu bố trí người phải bảo đảm hợp lý, tiết kiệm và phù hợp khả năng ngân sách. Việc quy định “tổng số chức danh một người đảm nhiệm không quá 02 chức danh” không nhằm mở rộng số lượng chức danh hoặc làm phát sinh thêm người hưởng chính sách, mà nhằm tạo cơ sở pháp lý để địa phương bố trí kiêm nhiệm trong trường hợp thật sự cần thiết, khi người được bố trí có đủ năng lực, uy tín, điều kiện thực hiện nhiệm vụ và việc kiêm nhiệm phải gắn với yêu cầu giảm số người so với số lượng được giao. Do đó, trường hợp sau sắp xếp áp, khóm phát sinh số người tham gia hoạt động dôi dư thì không thực hiện bố trí tràn lan để hưởng kiêm nhiệm, mà phải rà soát, lựa chọn, bố trí theo nhu cầu thực tế; số không tiếp

		(2) Nếu một người kiêm nhiệm 02 chức danh, việc hưởng 100% phụ cấp của cả 02 chức danh có thể dẫn đến tổng mức chi vượt quỹ khoán và không đảm bảo tính công bằng.	tục bố trí thì thực hiện theo chính sách nghỉ việc do sắp xếp theo quy định của Nghị quyết. Đối với mức phụ cấp kiêm nhiệm bằng 100% mức phụ cấp, mức hỗ trợ của chức danh kiêm nhiệm, cơ quan soạn thảo đề xuất giữ quy định này vì người kiêm nhiệm vẫn phải thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, trách nhiệm của chức danh được kiêm nhiệm; đồng thời, mức chi này không làm tăng tổng số chức danh được bố trí, không làm phát sinh thêm so với trường hợp bố trí đủ người cho từng chức danh. Bản chất của chính sách là chuyển phần phụ cấp, hỗ trợ của chức danh không bố trí riêng người sang cho người trực tiếp đảm nhận thêm nhiệm vụ, nhằm khuyến khích kiêm nhiệm thực chất, nâng cao trách nhiệm và bảo đảm chất lượng hoạt động ở cơ sở. Để tránh tình trạng lợi dụng chính sách hoặc hưởng phụ cấp kiêm nhiệm nhưng không bảo đảm thực hiện nhiệm vụ. Ủy ban nhân dân cấp xã sẽ quyết định việc bố trí kiêm nhiệm phải căn cứ yêu cầu nhiệm vụ, năng lực của người được bố trí, bảo đảm không vượt quá tổng số chức danh, số lượng người và nguồn kinh phí được giao; chỉ thực hiện khi giảm được người so với số lượng được bố trí và chịu trách nhiệm đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người
--	--	---	--

			kiêm nhiệm. Trường hợp người kiêm nhiệm không hoàn thành nhiệm vụ của chức danh được giao thì xem xét chấm dứt việc kiêm nhiệm và không tiếp tục hưởng phụ cấp kiêm nhiệm theo quy định.
Điều 5	Sở Tư pháp	Đề nghị cơ quan soạn thảo xem lại sự cần thiết ban hành quy định này như đóng góp tại mục 1 của Công văn này: <i>“qua rà soát nội dung đối với việc quy định “Chính sách đối với người tham gia hoạt động ở ấp, khóm nghỉ việc do sắp xếp, tổ chức lại ấp, khóm” thì tại khoản 4 Điều 16 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP nêu “Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố nghỉ do sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố được hưởng chế độ, chính sách theo quy định của Chính phủ về tinh giản biên chế”. Do đó, cần nêu cơ sở pháp lý hoặc đánh giá thực trạng, làm rõ sự cần thiết ban hành để cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định”.</i>	Tiếp thu ý kiến góp ý. Cơ quan soạn thảo đã rà soát và bổ sung thuyết minh làm rõ cơ sở pháp lý, cơ sở thực tiễn và sự cần thiết của việc quy định chính sách đối với người tham gia hoạt động ở ấp, khóm nghỉ việc do sắp xếp, tổ chức lại ấp, khóm. Theo quy định tại khoản 4 Điều 16 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP, đối tượng được hưởng chế độ, chính sách theo quy định của Chính phủ về tinh giản biên chế là “người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố nghỉ do sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố”. Đây là nhóm đối tượng có địa vị pháp lý riêng, được bố trí theo chức danh người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm và hưởng phụ cấp hằng tháng theo quỹ phụ cấp do ngân sách nhà nước khoán. Trong khi đó, chính sách tại dự thảo Nghị quyết áp dụng đối với “người tham gia hoạt động ở ấp, khóm” nghỉ việc do sắp xếp, tổ chức lại ấp, khóm. Đây là nhóm chức danh tham gia hỗ trợ hoạt động ở ấp, khóm theo yêu cầu thực

		tiền của địa phương, không phải là người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm theo quy định tại Nghị định số 185/2026/NĐ-CP; do đó không thuộc đối tượng hưởng chế độ, chính sách tinh giản biên chế theo khoản 4 Điều 16 Nghị định này. Về thực tiễn, việc sắp xếp, tổ chức lại ấp, khóm làm giảm số lượng ấp, khóm, kéo theo việc giảm số lượng người tham gia hoạt động ở ấp, khóm. Dự kiến sau sắp xếp, toàn tỉnh giảm từ 1.393 ấp, khóm xuống còn 830 ấp, khóm; số chức danh tham gia hoạt động ở ấp, khóm giảm tương ứng, dự kiến có 3.378 người không tiếp tục được bố trí. Đây là những người đã tham gia hỗ trợ hoạt động ở cơ sở, góp phần thực hiện nhiệm vụ chính trị, vận động Nhân dân, bảo đảm hoạt động thường xuyên của ấp, khóm nhưng khi nghỉ việc do sắp xếp lại không thuộc nhóm được hưởng chính sách tinh giản biên chế của Chính phủ. Do đó, việc quy định chính sách hỗ trợ một lần đối với người tham gia hoạt động ở ấp, khóm nghỉ việc do sắp xếp, tổ chức lại ấp, khóm là cần thiết, nhằm bảo đảm tính nhân văn, tạo sự đồng thuận trong quá trình sắp xếp, kịp thời động viên đối với những người không tiếp tục được bố trí; đồng thời góp phần ổn định tình
--	--	---

			hình cơ sở, hạn chế phát sinh tâm tư, kiến nghị trong quá trình triển khai thực hiện. Chính sách này là chính sách đặc thù của tỉnh, sử dụng ngân sách địa phương, được xây dựng trên cơ sở khả năng cân đối ngân sách và không trùng lặp với chế độ, chính sách tinh giản biên chế áp dụng đối với người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm.
Điều 6	Sở Tư pháp	Như đóng góp tại khoản 1 Điều 1 của dự thảo Nghị quyết. Về mức khoán kinh phí chi phục vụ hoạt động của ấp, khóm: Theo khoản 3 Điều 15 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP “<i>Trường hợp tỉnh, thành phố sử dụng ngân sách địa phương để quy định mức khoán quỹ phụ cấp cao hơn mức khoán của ngân sách nhà nước quy định tại khoản 1 Điều này thì Hội đồng nhân dân cấp tỉnh được quyết định mức khoán cụ thể...</i>”. Do đó, cơ quan soạn thảo cần làm rõ nội dung này trong Bản so sánh, thuyết minh để cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.	Tiếp thu ý kiến góp ý. Cơ quan soạn thảo sẽ bổ sung, làm rõ nội dung này trong Bản so sánh, thuyết minh để cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Điều 7	Sở Tư pháp	Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, hoàn chỉnh “nguồn kinh phí thực hiện” trên cơ sở bám sát quy định Điều 15 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP.	Sở Nội vụ tiếp thu và hoàn chỉnh dự thảo thành “Kinh phí thực hiện do Ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương bảo đảm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành”.
Điều 9	Sở Tư pháp	+ Tên của Điều: Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh cụm từ “Điều khoản thi hành” thành cụm từ “Hiệu lực thi hành” cho chặt chẽ. + Nội dung của Điều có thể điều chỉnh theo hướng “<i>Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày ... tháng ... năm 2026. Nghị quyết số 23/2023/NQ-HĐND..., Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND...hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành</i>”. + Đề nghị cơ quan soạn thảo thực hiện rà soát “<i>Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND ngày 09/10/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau Sửa đổi khoản 3 Điều 5 Nghị quyết số 23/2023/NQ-HĐND ngày 10 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau quy định chức danh và một</i>	Sở Nội vụ tiếp thu và điều chỉnh.

		<i>số chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ở ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Cà Mau” để tham mưu xử lý cho chặt chẽ.</i>	
Bố cục dự thảo	Sở Tư pháp	Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát toàn bộ dự thảo văn bản để sắp xếp bố cục cho chặt chẽ (<i>Điều 2. Mức phụ cấp của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm; Điều 3. Việc kiêm nhiệm chức danh, phụ cấp kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm và các chức danh tham gia hoạt động ở ấp, khóm; Điều 4. Số lượng, chức danh và mức hỗ trợ hàng tháng đối với các chức danh tham gia hoạt động ở ấp, khómĐiều 8. Hiệu lực thi hành; Điều 9. Tổ chức thực hiện</i>).	Sở Nội vụ tiếp thu và hoán đổi thứ tự điều. Theo đó, nội dung về việc kiêm nhiệm chức danh, phụ cấp kiêm nhiệm được bố trí trước nội dung về số lượng, chức danh và mức hỗ trợ hàng tháng đối với các chức danh tham gia hoạt động ở ấp, khóm, bảo đảm logic với thứ tự các nhóm chính sách được Nghị định số 185/2026/NĐ-CP giao Hội đồng nhân dân tỉnh quy định.
Khoản 2 Điều 3 (điều chỉnh thành khoản 2 Điều 4)	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	Căn cứ Hướng dẫn số 11/HD-MTTW-BTT, ngày 10/9/2025 của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam một số nội	Sở Nội không tiếp thu ý kiến góp ý của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh. Lý do: Theo quy định của Bạc Liêu (cũ) gồm 05 chức danh: Bí thư Đoàn Thanh niên,

	tỉnh	dung về tổ chức và hoạt động của Ban Công tác Mặt trận ở khu dân cư, trong quy định “cơ cấu, tổ chức của Ban Công tác Mặt trận gồm: Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các thành viên”. Vì vậy tại khoản 2, Điều 3 của dự thảo Nghị quyết đề nghị bổ sung thêm chức danh “Phó Trưởng Ban Công tác Mặt trận”. Đồng thời đề xuất quy định hỗ trợ cho các chức danh như: Chi hội Người Cao tuổi, Chi hội Chữ thập đỏ...nhằm đảm bảo cho hoạt động của ấp, khóm.	Chi hội trưởng Cựu chiến binh, Chi hội trưởng Phụ nữ, Chi hội trưởng Nông dân, Chi hội trưởng Người cao tuổi. Quy định của Cà Mau (cũ) gồm 06 chức danh: Phó Trưởng ấp, khóm, Phó Trưởng Ban công tác Mặt trận, Bí thư Đoàn Thanh niên, Chi hội trưởng Nông dân, Chi hội trưởng Liên hiệp Phụ nữ, Chi hội trưởng Cựu chiến binh. Việc quy định 06 chức danh theo dự thảo được lựa chọn trên cơ sở yêu cầu thực tế ở ấp, khóm: Phó Bí thư Chi bộ hỗ trợ sinh hoạt, lãnh đạo chi bộ; Phó Trưởng ấp/khóm hỗ trợ công tác điều hành, vận động, nắm tình hình địa bàn; các chức danh chi hội chính trị - xã hội trực tiếp tổ chức phong trào, vận động hội viên, đoàn viên và Nhân dân. Đồng thời, theo định hướng tại Quy định số 301-QĐ/TW, tổ chức Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội được sắp xếp theo hướng tinh gọn, lồng ghép, kiêm nhiệm; cấp phó MTTQ đồng thời là người đứng đầu các tổ chức chính trị - xã hội. Do đó, ở khu dân cư, việc bố trí Phó Trưởng Ban Công tác Mặt trận có thể thực hiện theo hướng kiêm nhiệm trong số các thành viên, chi hội trưởng, đoàn thể đã tham gia Ban Công tác Mặt trận, không đặt thành một chức danh riêng hưởng hỗ trợ hàng tháng. Việc không bổ sung chức danh này
--	------	--	---

			vấn bảo đảm cơ cấu, hoạt động của Ban Công tác Mặt trận theo hướng dẫn của MTTQ, đồng thời phù hợp yêu cầu tinh gọn, tránh trùng lặp nhiệm vụ và không làm phát sinh thêm kinh phí ngân sách.
Khoản 3 Điều 3 (điều chỉnh thành khoản 3 Điều 4). Số lượng, chức danh và mức hỗ trợ hằng tháng đối với các chức danh tham gia hoạt động ở ấp, khĩm	Ủy ban nhân dân xã Long Điền, xã Tạ An Khương, xã Tân Ân, xã Tân Lộc	Mức hỗ trợ hàng tháng đối với các chức danh tại khoản 2 Điều này bằng 0,6 lần mức lương cơ sở; xét thấy quy định mức hỗ trợ này là chưa phù hợp với tình hình thực tế của các ấp sau sắp xếp, tổ chức lại. Vì sau sắp xếp địa bàn của ấp rộng, quy mô số hộ, khẩu tăng, khối lượng công việc nhiều, đòi hỏi những người giữ các chức danh tham gia hoạt động ở ấp phải thực hiện rất nhiều việc trong điều kiện địa bàn rộng, quy mô dân số đông, do đó đề nghị xem xét tăng mức hỗ trợ cao hơn, bằng 1,0 lần mức lương cơ sở.	Sở Nội vụ tiếp thu ý kiến góp ý. Điều chỉnh nội dung tại khoản 3 thành “3. <i>Mức hỗ trợ hàng tháng đối với các chức danh tại khoản 2 Điều này bằng 01 lần mức lương cơ sở</i>”. Việc nâng mức hỗ trợ là phù hợp trong bối cảnh ấp, khóm sau sắp xếp có quy mô lớn hơn, địa bàn rộng hơn, khối lượng tuyên truyền, vận động, phối hợp triển khai nhiệm vụ ở cơ sở tăng lên.
Điều 3.	Tỉnh đoàn	1. Tại khoản 2 Điều 3 đề xuất bổ sung thêm chức danh Phĩ Bí thư Chi ồng trong danh ịch người tham gia hoạt ộng ở ấp, khĩm.	Sở Nội vụ không tiếp thu. Lý do: Dự thảo Nghị quyết quy định các chức danh tham gia hoạt động ở ấp, khóm theo hướng tinh gọn, phù hợp yêu cầu sắp xếp, tổ chức lại ấp, khóm và khả năng cân đối ngân sách địa phương.

		2. Tại khoản 3 Điều 3 đề xuất điều chỉnh mức hỗ trợ hằng tháng đối với các chức danh được quy định tại khoản 2 Điều 3 như sau: - Bằng 1,5 lần mức lương cơ sở đối với Bí thư Chi đoàn ở 1 lần mức lương cơ sở đối với Phó Bí thư Chi đoàn ở ấp, khóm từ 700 hộ gia đình trở lên; khóm từ 1.000 hộ gia đình trở lên; ấp, khóm thuộc đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; ấp, khóm thuộc đơn vị hành chính cấp xã ở khu vực biên giới, hải đảo, ấp, khóm đặc biệt khó khăn. - Bằng 1 lần mức lương cơ sở đối với Bí thư Chi đoàn ở 0,5 lần mức lương cơ sở đối với Phó Bí thư Chi đoàn ở khóm, ấp cận lại. 3. Đề xuất cơ chế chính sách hỗ trợ thêm theo trình độ chuyên môn đối với các chức danh tham gia hoạt động ở ấp, khóm chức thể như sau: - Cơ chế tốt nghiệp đại học trở lên:	Đối với lĩnh vực Đoàn Thanh niên, dự thảo đã quy định chức danh Bí thư Chi đoàn là chức danh tham gia hoạt động ở ấp, khóm; chức danh Phó Bí thư Chi đoàn là chức danh thuộc cơ cấu tổ chức nội bộ của Chi đoàn, không đề xuất đưa vào danh sách chức danh được hưởng hỗ trợ thường xuyên từ ngân sách. Về mức hỗ trợ hàng tháng, dự thảo quy định mức hỗ trợ thống nhất đối với các chức danh tham gia hoạt động ở ấp, khóm nhằm bảo đảm tương quan chung giữa các chức danh, phù hợp tính chất là “mức hỗ trợ”, không phải phụ cấp chức vụ hoặc tiền lương. Việc đề xuất nâng riêng mức hỗ trợ đối với Bí thư Chi đoàn, bổ sung mức hỗ trợ đối với Phó Bí thư Chi đoàn và quy định hỗ trợ thêm theo trình độ chuyên môn sẽ làm tăng đáng kể kinh phí thực hiện, tạo chênh lệch giữa các chức danh tham gia hoạt động ở ấp, khóm và chưa phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương. Đồng thời, các chức danh tham gia hoạt động ở ấp, khóm chủ yếu thực hiện nhiệm vụ vận động, tập hợp Nhân dân, đoàn viên, hội viên và tham gia hoạt động tự quản ở cộng đồng dân cư; việc lựa chọn, bố trí cần căn cứ uy tín, năng lực vận động, tinh thần trách nhiệm và điều kiện thực tế tại địa bàn. Do đó, chưa có cơ sở để quy
--	--	---	---

		hỗ trợ thêm 0,3 lần mức lương cơ sở/người/tháng. - Cĩ bằng tốt nghiệp cao ằng hoặc trung cấp: hỗ trợ thêm 0,2 lần mức lương cơ sở/người/tháng	định chính sách hỗ trợ thêm theo trình độ chuyên môn đối với nhóm chức danh này.
Điều 4 (điều chỉnh thành Điều 3). Việc kiểm nhiệm chức danh, phụ cấp kiểm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khĩm về các chức danh tham gia hoạt động ở ấp, khĩm	Ủy ban nhân dân phường Tân Thành, xã Tạ An Khương	Tại điểm d khoản 1 Điều 4 và điểm b khoản 2 Điều 4 cũ sự mâu thuẫn nhau, cụ thể: điểm d khoản 1 Điều 4, quy ịnh "...tổng số chức danh một người ảm nhiệm không quá 02 chức danh...". Như vậy, theo quy ịnh này thì một người ảm nhiệm 01 chức danh chính về chỉ ược kiểm nhiệm thêm 01 chức danh. Tuy nhiên, tại điểm b khoản 2 Điều 4, quy ịnh "Trường hợp kiểm nhiệm nhiều chức danh..." ỉ không thể xảy ra trong thực tế.	Sở Nội vụ tiếp thu ề kiến ỹ ề iều chỉnh dự thảo ề bổ nội dung "trường hợp kiểm nhiệm nhiều chức danh thì chỉ ược hưởng một mức phụ cấp, mức hỗ trợ của chức danh kiểm nhiệm cao nhất" ể bảo ảm thống nhất với nguyên tắc một người ảm nhiệm không quá 02 chức danh. Khoản 2 chỉ cịn quy ịnh về iều kiện hưởng phụ cấp kiểm nhiệm về nguyên tắc phụ cấp kiểm nhiệm không đng ể tính ểng bảo hiểm xã hội.
Điểm d khoản 1 Điều 4 (điều chỉnh thành Điều 3).	Ủy ban nhân dân xã Biền Bạch	Đề xuất bổ sung vào điểm d khoản 1: "Việc bố trí kiểm nhiệm phải căn cứ tiêu chuẩn, iều kiện của từng chức danh, năng lực thực tiễn của người ược bố trí,	Sở Nội vụ không tiếp thu việc bổ sung nguyên văn nội dung này vào dự thảo Nghị quyết. Lĩ do: Nội dung ỹ ề ỉ phĩ hợp về mặt quản lí, tuy nhiên các ỹu cầu cốt li ề ược thể hiện trong điểm d khoản 1 Điều 3 của dự thảo: Ủy

		quy mô hộ gia đình, đặc điểm địa điểm về khối lượng công việc; không bố trí kiêm nhiệm nếu ảnh hưởng đến chất lượng hoạt động của chi bộ, ấp, khóm, Ban công tác Mặt trận về các tổ chức ở cơ sở.”	ban nhân dân cấp xã bố trí việc kiêm nhiệm chức danh cho phù hợp với tình hình thực tiễn quản lý ở địa phương, tổng số chức danh một người đảm nhiệm không quá 02 chức danh và phải bảo đảm hồ sơ tinh tốt nhiệm vụ ở các vị trí được giao. Nếu tiếp tục liệt kê chi tiết tiêu chuẩn, điều kiện, quy mô hộ gia đình, đặc điểm địa điểm, khối lượng công việc... ngay trong Nghị quyết thì quy định sẽ đi, dễ trùng lặp với tiêu chuẩn từng chức danh và có thể gây khó khăn khi áp dụng đối với những địa điểm có đặc thù khác nhau. Nội dung này nên được quán triệt trong quá trình Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát, bố trí nhân sự và trong văn bản hướng dẫn tổ chức thực hiện, thay vì quy định cứng trong Nghị quyết.
Điều 5. Chính sách đối với người tham gia hoạt động ở ấp, khóm nghỉ việc do sắp xếp, tổ chức lại ấp, khóm	Ủy ban nhân dân xã Phú Tân	Tại khoản 3 Điều 5: Gộp nội dung quy định về việc hỗ trợ tiền trợ cấp đối với trường hợp được bầu cử, tuyển dụng lại vào các cơ quan, tổ chức, đơn vị hưởng lương từ ngân sách nhà nước hoặc bố trí làm người hoạt động không	Sở Nội vụ không tiếp thu. Lý do: Chính sách tại Điều 5 1 chính sách hỗ trợ một lần đối với người thực tế nghỉ việc do sắp xếp, tổ chức lại ấp, khóm hoặc do kiện toàn nhân sự theo phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Tại thời điểm giải quyết chính sách, nếu người nào không được tiếp tục bố trí vào các chức danh ở ấp, khóm

		chuyển tấch ở ấp, khĩm, người tham gia hoạt ộng ở ấp, khĩm.	thì thuộc diện xem ắtt hưởng chính ấsch; trường hợp ược tiếp tục bố trí thì dự thảo ấ loại trừ tại khoản 3 Điều 5 quy ịnh ấ đối với trường hợp “người ược tiếp tục bố trí vào ấcc chức danh người hoạt ộng không chuyển tấch ở ấp, khĩm hoặc ấcc chức danh tham gia hoạt ộng ở ấp, khĩm” sẽ không ược ấp dụng chính ấsch này
Khoản 2 Điều 5	Ủy ban nhân dân phường Tân Thành	Đề nghị xem ắtt, bổ sung cụm từ “hiện hưởng” sau cụm từ “...bằng 1,5 lần mức hỗ trợ, bồi dưỡng hằng tấtt” tại khoản 2 Điều 5 dự thảo Nghị quyết, ể ảm bảo quyền lợi của người tham gia hoạt ộng ở ấp khĩm ấ tạo thuận lợi trong việc ấcc ịnh mức hỗ trợ, bồi dưỡng ể ấm cơ sở tấtt kinh phí cho ấcc ốit tượng này.	Sở Nội vụ tiếp thu và điều chỉnh.
Điều 6. Mức khốtt kinh phí chi phục vụ hoạt động của ấp, khĩm	Sở Tài chính, Ủy ban nhĩn đĩn phường Lĩ Văn Ćm, ấ Kĩnh	Đề nghị cơ quan dự thảo ấm ấ tấttm nội dung này cũ tấttng lấp với iểmc khoản 7 Điều 14 Nghị quyết số 11/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của Hội ồng nhĩn đĩn tấtt Quy ịnh nguỹn tấtt, tấttchĩ ấ	Sở Nội vụ không tiếp thu. Lý do: Quy định mức khoán kinh phí chi phục vụ hoạt động của ấp, khốtt kế thừa theo quy định của tỉnh Bạc Liêu (cũ), nhằm bảo đảm điều kiện tối thiểu ể ấp, khốtt tổ chức các hoạt động thường xuyên tại cộng đồng dân cư, nhất là trong bối cảnh sau sắp xếp, quy mô địa bàn, số hộ dân và khốtt

	Hưng, xã Long Điền, xã Tạ An Khương, xã Tân n, xã Tân Lộc	ình mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách tỉnh Cần Mau năm 2026, theo quy định: Phân bổ khoản kinh phí hoạt động 3.000.000 đồng/ấp, khối/thị trấn. Đề xuất nâng mức khoản kinh phí chi phục vụ hoạt động của ấp, khối để đảm bảo nhu cầu hoạt động của ấp (do sắp xếp ấp lại rộng, dân số đông, ...).	lượng công việc ở nhiều ấp, không tăng lên. Về khả năng tăng lập: Nghị quyết số 11/2025/NQ-HĐND quy định nguyên tắc, tiêu chí, ình mức phân bổ dự toán chi thường xuyên năm 2026; mức 3.000.000 đồng/ấp, khối/thị trấn cơ sở phân bổ dự toán. Dự thảo Nghị quyết này là văn bản chuyển ngành quy định chế độ, chính sách cụ thể đối với ấp, khối theo Nghị định số 185/2026/NĐ-CP. Hai nội dung không vượt chi song song, tăng lập cho công một nhiệm vụ. Khi Nghị quyết chuyển ngành có hiệu lực, cơ quan tài chính căn cứ quy định mới để tham mưu bố trí, điều chỉnh hoặc bổ sung dự toán theo quy định; phần kinh phí bố trí theo ình mức phân bổ vượt xem xét nguồn thực hiện, phần tăng thêm do ngân sách tỉnh cân đối. Về mức khoản: mức 5.000.000 đồng/thị trấn cao hơn 2.000.000 đồng/thị trấn của dự thảo trước và cao hơn mức phân bổ 3.000.000 đồng/thị trấn theo Nghị quyết số 11/2025/NQ-HĐND, phù hợp hơn với thực tế sau sắp xếp. Kinh phí này phục vụ các hoạt động chung như tổ chức họp dân, tuyên truyền,
--	--	--	--

			vận động Nhân dân, thông tin liên lạc, văn phòng phẩm, điện, nước, hoạt động tự quản và phối hợp với chính quyền cấp xã trong quản lý địa phương... Việc quy định theo hình thức khoán giúp thuận lợi trong lập dự toán, phân bổ, quản lý và quyết toán ngân sách; đồng thời tạo sự chủ động cho cấp, không trong sử dụng kinh phí phù hợp với yêu cầu thực tế. Quy định về quản lý, sử dụng kinh phí theo nguyên tắc công khai, minh bạch, đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả nhằm kiểm soát ngân sách, tránh thất thoát, lãng phí và nâng cao trách nhiệm của địa phương trong tổ chức thực hiện.
	Ủy ban nhân dân xã Bạch Biền	Đề nghị bổ sung điều khoản chuyển tiếp để xử lý các trường hợp chuyển bổ trí, đang hưởng phụ cấp, hỗ trợ hoặc đang kiêm nhiệm trước thời điểm Nghị quyết có hiệu lực. Đề xuất bổ sung: “Đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp, khối và các chức danh tham gia hoạt động ở cấp, khối trước ngày Nghị quyết này có	Sở Nội vụ không tiếp thu việc bổ sung điều khoản chuyển tiếp theo nội dung đề xuất. Lý do: Dự thảo quy định thời điểm có hiệu lực về quy định các Nghị quyết số 23/2023/NQ-HĐND của tỉnh Cần Mau và Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND của tỉnh Bạc Liêu hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết mới có hiệu lực. Trước thời điểm Nghị quyết mới có hiệu lực, chế độ, chính sách vẫn thực hiện theo quy định hiện hành; từ thời điểm Nghị quyết mới có hiệu

		hiệu lực thì tiếp tục thực hiện chế độ, chính sách theo quy định hiện hành cho đến khi cấp cơ thẩm quyền hoàn thành việc rà soát, bố trí, kiện toàn theo Nghị quyết này.”	lực thì áp dụng thống nhất chính sách mới trên toàn tỉnh. Nếu bổ sung quy định tiếp tục áp dụng chế độ hiện hành cho đến khi từng địa phương hoàn thành rà soát, bố trí, kiện toàn thì cơ thể phát sinh hai mặt bằng chính sách khác nhau trong cùng thời điểm, gây khó khăn khi lập dự toán, chi trả, quyết toán và không bảo đảm mục tiêu thống nhất chế độ, chính sách sau sắp xếp. Đối với trường hợp đủ điều kiện tiếp tục bố trí thì được hưởng chính sách mới từ thời điểm Nghị quyết có hiệu lực; đối với trường hợp nghỉ việc do sắp xếp, tổ chức lại ấp, khóm hoặc kiện toàn nhân sự thì thực hiện chính sách tại Điều 5 và các văn bản có liên quan. Vì vậy, không cần thiết quy định thêm điều khoản chuyển tiếp.
IV. Bản so sánh, thuyết minh	Sở Tư pháp	Đề nghị hoàn chỉnh nội dung đảm bảo theo Mẫu số 12, Phụ lục IV kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.	Sở Nội vụ tiếp thu và điều chỉnh.
	Ủy ban nhân dân xã Trí Phải	Gấp điều chỉnh tại trang số 11 “= 31.668 ồng (Hai mươi một tỷ, một trăm mười hai triệu, năm	Sở Nội vụ tiếp thu và điều chỉnh.

		trăm nghìn ồng” thành “=31.668 ồng (Ba mươi một tỷ, một trăm mười hai triệu, năm trăm nghìn ồng”.	
--	--	--	--